

Bài báo nghiên cứu

**THỬ NGHIỆM CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN
CHO HỌC PHẦN GIÁO DỤC HỌC
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Đặng Ánh Hồng, Nguyễn Thị Thảo Anh, Nguyễn Đắc Thanh*, Nguyễn Tuấn Kiệt

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Nguyễn Đắc Thanh – Email: thanhnd@hcmue.edu.vn*

Ngày nhận bài: 17-11-2023; ngày nhận bài sửa: 22-11-2023; ngày duyệt đăng: 21-12-2023

TÓM TẮT

Bài viết phân tích phương pháp TNKQ và ý nghĩa của phương pháp này trong việc tạo ra một môi trường học tập tích cực và khách quan; đồng thời nhấn mạnh việc xây dựng và thử nghiệm câu hỏi TNKQ như một công cụ quan trọng trong hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên (SV), góp phần phát triển đội ngũ giáo viên tương lai và đảm bảo sự cải thiện liên tục trong giáo dục. Bài viết tiếp cận việc xây dựng câu hỏi TNKQ cho học phần GDH và tổ chức thực nghiệm để đánh giá chất lượng của bộ câu hỏi. Kết quả thu được từ nghiên cứu có thể giúp cải thiện và tối ưu hóa chất lượng các câu hỏi TNKQ của học phần GDH, đồng thời nâng cao hiệu quả của hoạt động đánh giá kết quả học tập học phần này của SV trong tương lai.

Từ khóa: giáo dục học; trắc nghiệm khách quan; kiểm tra - đánh giá

1. Giới thiệu

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục của mỗi chương trình đào tạo. Đây là một khâu không thể thiếu trong bất kỳ hoạt động dạy học nào ở trường đại học, giúp giảng viên xác định được mức độ hiểu biết của SV, và giúp SV tự đánh giá được mức độ lĩnh hội tri thức, kỹ năng của bản thân so với mục tiêu học phần đề ra. Dựa trên thông tin phản hồi chính xác, khoa học về kết quả học tập, giảng viên có thể điều chỉnh và cải thiện chất lượng dạy học của mình. Đồng thời, SV cũng có động lực hoàn thiện quá trình học tập của bản thân. Đối với mỗi học phần ở bậc đại học, SV được đánh giá tối thiểu qua hai điểm thành phần với các phương pháp, hình thức đánh giá đa dạng, được quy định cụ thể cho từng học phần (Ministry of Education and Training, 2021).

Phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng ảnh hưởng tới nhiều vấn đề (Liu et al., 2023). Cụ thể, việc sử dụng hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp có thể tạo điều kiện thuận

Cite this article as: Dang Anh Hong, Nguyen Thi Thao Anh, Nguyen Dac Thanh, & Nguyen Tuan Kiet (2024). Multiple-choice question test bank for a course in Ho Chi Minh City University of Education. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(1), 1-10.

lợi cho quá trình học tập của SV, cũng như giúp SV chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra (Harland, 2020). Trong số các phương pháp kiểm tra, đánh giá được sử dụng gần đây ở các trường đại học, một phương pháp đáng chú ý là bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan. Phương pháp này có nhiều ưu điểm như tính khách quan và độ tin cậy cao, đánh giá được một khối lượng lớn kiến thức của người học trong một khoảng thời gian ngắn, kết quả làm bài của SV không phụ thuộc vào kỹ năng và tâm lý chấm bài của giảng viên...

Học phần GDH tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM) đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho SV những tri thức khoa học, cơ bản, hiện đại về GDH và nghề giáo; từ đó hình thành và phát triển ở SV những kỹ năng sư phạm nền tảng cùng ý thức nghề nghiệp, lòng yêu nghề và phẩm chất nghề nghiệp cần thiết, giúp SV sẵn sàng bước vào thị trường lao động trong tương lai. Các công cụ đánh giá kết quả học tập của học phần GDH chủ yếu là bài kiểm tra dạng tự luận. Mặc dù mang lại nhiều ưu điểm, phương pháp này vẫn còn những hạn chế, dẫn đến việc đo lường chưa được khách quan và chính xác. Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm tra, đánh giá học phần GDH cũng như đảm bảo đánh giá đúng kết quả học tập của SV, việc xây dựng và thử nghiệm câu hỏi trắc nghiệm khách quan là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện dựa trên cơ sở nghiên cứu hệ thống lý luận của các công trình nghiên cứu về sử dụng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV, đồng thời kết hợp thực tiễn học tập và giảng dạy học phần GDH ở Trường ĐHSP TPHCM. Từ đó, nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp thực nghiệm nhằm đánh giá, đo lường được chất lượng của bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan khi trực tiếp sử dụng trên nhóm đối tượng SV cụ thể. Để thực hiện việc phân tích và đánh giá giá trị sử dụng của bộ câu hỏi, nhóm tác giả sử dụng công cụ phân tích dữ liệu chuyên dụng IATA trong quá trình xử lý kết quả thực nghiệm.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Khái quát về phương pháp trắc nghiệm khách quan

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “Trắc nghiệm là một hoạt động được thực hiện để đo lường năng lực của đối tượng nào đó nhằm những mục đích xác định” (Hoang, 2008, p.271). Theo Norman, phương pháp trắc nghiệm được sử dụng như là một công cụ hay một quy trình có tính hệ thống, từ đó cá nhân đo lường được mức độ đạt được trong một lĩnh vực cụ thể nào đó (Dẫn theo Tran, 2007).

Khi xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan cần đảm bảo tính khoa học trong quy trình và kỹ thuật soạn thảo; đảm bảo tính vừa sức đối với nhận thức của SV; đảm bảo tính khả thi trong việc đánh giá được kết quả học tập của SV theo chương trình đào tạo tín chỉ; giúp SV ôn tập và áp dụng các nội dung kiến thức cơ bản của học phần GDH (Ho et al.,

2013). Vậy nên, bộ câu hỏi luôn được đảm bảo những nguyên tắc khi xây dựng để đạt hiệu quả tốt nhất.

2.2.2. Đặc điểm học phần GDH và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần này ở Trường ĐHSP TPHCM

Học phần GDH tại Trường ĐHSP TPHCM gồm có 5 phần lí thuyết và 3 bài thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ sư phạm/nghề nghiệp, dành cho SV chính quy các khối ngành đào tạo giáo viên và khoa học giáo dục của trường. Thông qua học phần, SV lĩnh hội những tri thức cơ bản về nghề giáo: hoạt động sư phạm của giáo viên, nhân cách của giáo viên; những vấn đề chung của GDH: hiện tượng giáo dục, sự hình thành và phát triển của GDH, vai trò của giáo dục, mục đích và nguyên lí giáo dục; hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông: những vấn đề chung của hoạt động giáo dục, các thành tố cơ bản của hoạt động giáo dục; giáo viên chủ nhiệm lớp trong nhà trường phổ thông: chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp; tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông: khái niệm, bản chất, mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức, phương thức đánh giá và quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm. Trên cơ sở này, SV vận dụng nhằm nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong sư phạm và phát triển các năng lực sư phạm trong tương lai.

Để đạt được các mục tiêu về năng lực và phẩm chất nêu trên, SV sẽ được tiếp cận với 5 nội dung trọng tâm của học phần, bao gồm: Phần 1. Nhập môn nghề giáo; Phần 2. Những vấn đề chung của GDH; Phần 3. Hoạt động giáo dục ở nhà trường phổ thông; Phần 4. Công tác chủ nhiệm lớp ở nhà trường phổ thông; Phần 5. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở nhà trường phổ thông.

Kết quả học tập của SV được đánh giá thông qua 2 loại hình chính là Đánh giá quá trình và Đánh giá cuối kì. Đối với Đánh giá quá trình, SV sẽ được đánh giá thông qua Điểm chuyên cần, Bài tập thực hành giải quyết tình huống giáo dục, Bài trắc nghiệm/tự luận cá nhân và Bài thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm. Đối với bài Đánh giá cuối kì, phương pháp đánh giá được sử dụng là Trắc nghiệm/Bài thi tự luận.

Trong những năm qua, việc đánh giá giữa kì và cuối kì học phần GDH ở Trường ĐHSP TPHCM được tổ chức và thực hiện dưới hình thức thi viết dạng tự luận. Hình thức kiểm tra đánh giá dạng viết tự luận là hình thức truyền thống, được sử dụng thông dụng trong các ngành khoa học xã hội. Tuy nhiên, dạng thi viết tự luận được khuyến cáo nên dùng trong những trường hợp khi thí sinh tham gia không quá đông, hay muốn đánh giá khả năng diễn đạt và muốn tìm hiểu ý tưởng của thí sinh hơn là thành tích học tập (Vu, 2015). Nói cách khác, việc sử dụng thi viết tự luận trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập học phần GDH ở cuối học kì như hiện nay sẽ khó đảm bảo được kết quả mong đợi với số lượng rất lớn thí sinh.

Như vậy, có thể thấy, nếu xây dựng được ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan đảm bảo độ tin cậy và độ chính xác cao sẽ mang lại nhiều lợi ích cho hoạt động kiểm tra,

đánh giá học phần, giảm tải công lao động của giảng viên, tăng tính chính xác, khách quan của kết quả đánh giá và nhanh chóng thu được thông tin phản hồi, kiểm chứng kết quả học tập của SV.

2.2.3. Quy trình thử nghiệm bộ câu hỏi trắc nghiệm khách cho học phần GDH tại Trường ĐHSP TPHCM

Trong các kì thi hiện nay, sử dụng câu hỏi TNKQ rất phổ biến ở bậc trung học và giáo dục đại học vì sự hiệu quả và chính xác trong việc chấm điểm, đồng thời cũng giúp tiết kiệm thời gian và sức lực một cách đáng kể cho giảng viên (Jia et al., 2020). Tuy nhiên, có một số quan điểm cho rằng TNKQ hầu như chỉ tập trung vào những gì người học *nhớ* mà lại chưa đánh giá mức độ *hiểu*, *phân tích* và *áp dụng* kiến thức và kĩ năng được học. Dù vậy, kiểm tra theo hình thức TNKQ vẫn được xem là một hình thức đánh giá phổ biến nhất và được sử dụng đối với những bài thi chuẩn hóa (Bailey et al., 2012; DiBattista & Kurzawa, 2011). Do đó, qua nghiên cứu lí luận và trải nghiệm thực tế hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá học phần GDH tại Trường ĐHSP TPHCM, nhóm tác giả đề xuất quy trình xây dựng và tiến hành thử nghiệm bộ câu hỏi trắc nghiệm với các bước cụ thể như sau:

Bước 1. *Xác định các mục tiêu cần đạt của bài trắc nghiệm và nội dung chính của từng phần trong học phần GDH*

Trước khi xây dựng và biên soạn bộ câu hỏi TNKQ, căn cứ vào đề cương học phần GDH, nhóm nghiên cứu xác định được các mục tiêu cần đạt của SV theo từng phần nội dung. Dựa vào các mục tiêu cần đạt để xác định, phân chia nội dung của học phần thành các mạch kiến thức chính. Các mạch nội dung chính bao gồm các sự kiện, khái niệm quan trọng và các nội dung cơ bản mà SV cần nhận biết, hiểu và vận dụng được vào việc xử lí các tình huống có trong thực tiễn. Từ đó, nhóm nghiên cứu có thể tổng hợp và thiết kế được ma trận hai chiều của bộ câu hỏi TNKQ ở bước tiếp theo.

Bước 2. *Thiết kế ma trận câu hỏi trắc nghiệm*

Đối với học phần GDH, ma trận đề thi được xây dựng dựa trên thang Nhận thức của Bloom với 3 mức độ: Ghi nhớ, Hiểu và Vận dụng. Dựa trên ba mức độ nhận thức trên, nhóm nghiên cứu tiến hành lập bảng ma trận hai chiều. Cụ thể, một chiều biểu thị nội dung kiến thức và một chiều biểu thị ba mức độ nhận thức mà bộ câu hỏi TNKQ muốn khảo sát. Số lượng câu hỏi ở mỗi mức độ nhận thức được xác định rõ ràng và ma trận câu hỏi cũng được hoàn thành trước khi bắt đầu biên soạn các câu hỏi TNKQ. Cụ thể, tổng số câu cần biên soạn là 330, trong đó số câu hỏi ở “Phần 1. Nhập môn nghề giáo” là 25 câu; “Phần 2. Những vấn đề chung của GDH” là 50 câu; “Phần 3. Hoạt động giáo dục ở trường phổ thông”, “Phần 4. Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông”, “Phần 5. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông” mỗi phần 75 câu.

Sau khi xây dựng ma trận câu hỏi TNKQ phù hợp với học phần GDH, nhóm nghiên cứu tiến hành thiết kế ma trận cho từng đề. Số lượng câu hỏi của từng đề là 60, bao gồm: 05 câu ở “Phần 1. Nhập môn nghề giáo”; 10 câu ở các “Phần 2. Những vấn đề chung của

GDH” và “Phần 3. Hoạt động giáo dục ở trường phổ thông; “Phần 4. Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông” và “Phần 5. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông” mỗi phần có 15 câu hỏi.

Bước 3. Soạn thảo, xin ý kiến chuyên gia và điều chỉnh sơ bộ câu hỏi TNKQ theo ma trận hai chiều của từng phần nội dung

Dựa vào mục tiêu cần đạt, nội dung của từng phần trong học phần GDH, cũng như ma trận hai chiều của bộ câu hỏi TNKQ và của từng đề thi, nhóm nghiên cứu phân chia nhân lực biên soạn và chọn lọc các câu hỏi phù hợp với khối lượng kiến thức, giới hạn phạm vi cần kiểm tra ở từng phần. Nhóm nghiên cứu lựa chọn ba dạng câu hỏi TNKQ, bao gồm câu hỏi một lựa chọn, câu hỏi điền khuyết và câu hỏi ghép đôi. Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng câu hỏi cho từng phần, từng thành viên của nhóm nghiên cứu căn cứ vào yêu cầu của ma trận hai chiều, tuân thủ các nguyên tắc cơ bản khi xây dựng, bao gồm: đảm bảo tính khoa học trong quy trình và kỹ thuật soạn thảo; đảm bảo tính vừa sức đối với nhận thức của SV; và biên soạn cân cân đối và đảm bảo tính khả thi, chính xác ở từng đáp án.

Sau khi hoàn thành bộ câu hỏi TNKQ, nhóm nghiên cứu phân tích sơ bộ và xin ý kiến của các chuyên gia nhằm phát hiện sai sót và điều chỉnh kịp thời. Một vài thiếu sót được tìm thấy liên quan đến cách diễn đạt câu hỏi, thời gian làm bài của SV, các phương án gây nhiễu. Từ đó, các thành viên của nhóm tiến hành đối chiếu, chỉnh sửa các câu hỏi theo góp ý của chuyên gia và hoàn thiện bộ câu hỏi trước khi đưa vào thực nghiệm.

Bước 4. Chọn mẫu SV để thực nghiệm bộ câu hỏi TNKQ

Sau khi biên soạn 5 bộ đề phù hợp với mục tiêu, nội dung của học phần, nhóm nghiên cứu tiến hành tổ chức thực nghiệm bộ câu hỏi TNKQ. 5 bộ đề được thực nghiệm ở 11 lớp đang theo học môn GDH ở học kỳ II năm học 2023-2024, bao gồm, 2221EDUC280201, 2221EDUC280202, 2221EDUC280203, 2221EDUC280204, 2221EDUC280205, 2221EDUC280206, 2221EDUC280207, 2221EDUC280208, 2221EDUC280209, 2221EDUC280222, và 2221EDUC280225, tổng số 354 SV. Nhóm mẫu SV tham gia thực nghiệm đã được giảng dạy đầy đủ nội dung lí thuyết của 5 phần chính của học phần GDH, đảm bảo giải quyết các câu hỏi trong các bộ đề. Quy trình tổ chức thực nghiệm cho từng lớp đảm bảo tuân thủ theo quy chế thi của Trường ĐHSP TPHCM và cán bộ coi thi là thành viên của nhóm nghiên cứu nhằm đảm bảo tính bảo mật của bộ đề thi.

Bước 5. Chấm điểm, phân tích bài và phân tích câu theo phần mềm IATA

Sau khi kết thúc các buổi thực nghiệm, nhóm nghiên cứu tổng hợp các bài thi theo lớp học phần và tiến hành chấm điểm. Dữ liệu thu thập được sẽ được xử lí thông qua phần mềm IATA nhằm đánh giá độ giá trị của từng câu hỏi trong năm bộ đề. Để có thể xử lí dữ kiện thông qua sử dụng phần mềm IATA, nhóm nghiên cứu tổng hợp câu trả lời của từng bài thi theo từng mã đề. Từ đó, khi sử dụng phần mềm IATA nhóm nghiên cứu thu thập và đánh giá được từng câu hỏi TNKQ dựa trên nền tảng IRT.

Sau khi tổ chức thực nghiệm trên mẫu SV đã chọn, nhóm nghiên cứu thu về được 228 câu hỏi có giá trị, tương ứng từng phần của môn GDH cũng giảm về số lượng câu hỏi đã biên soạn. Qua đây, nhóm nghiên cứu ghi nhận số lượng câu hỏi có giá trị sử dụng thông qua phần mềm IATA và xem xét, phân tích những câu hỏi không có giá trị trong 5 bộ đề.

Có thể thấy, kiểm tra và đánh giá đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục và phát triển năng lực của học sinh. Chúng không chỉ đánh giá kết quả học tập, mà còn hỗ trợ quá trình dạy học và cải thiện chất lượng giáo dục. Phương pháp trắc nghiệm khách quan, trong tình hình môi trường học tập đang ngày càng phát triển, đóng vai trò quan trọng đối với việc đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy của quá trình đánh giá.

2.2.4. Đánh giá độ khó và độ tin cậy của bộ câu hỏi TNKQ

- **Độ khó của bộ câu hỏi TNKQ**

Độ khó của câu TNKQ là một tiêu chí đo lường khả năng trả lời chính xác câu hỏi của học sinh. Nếu câu hỏi đó, tất cả học sinh đều có thể trả lời đúng, tức là câu hỏi dễ và ngược lại. Chính vì vậy, việc phân tích độ khó của câu trắc nghiệm dựa vào số người trả lời đúng câu hỏi ấy (Vo et al., 2013).

Cách đo lường độ khó của câu trắc nghiệm thông dụng nhất là tính tỉ lệ phần trăm số người trả lời đúng câu hỏi đó (gọi là trị số p).

Công thức tính độ khó câu i:

$$p_{\text{Câu 1}} = \frac{\sum \text{Số người làm đúng Câu 1}}{\text{Tổng số người}} = \text{Tỉ lệ người làm đúng Câu 1}$$

Độ khó p của câu trắc nghiệm có giá trị từ 0.0 đến 1.0 (hay tỉ lệ từ 0% đến 100%). Giá trị của p tỉ lệ nghịch với độ khó của câu, nghĩa là p càng gần 0 thì độ khó của câu tăng (câu khó), p càng gần 1 thì độ khó giảm (câu dễ) (Ngo & Ly, 2012).

Độ khó vừa phải của câu trắc nghiệm

Một bài trắc nghiệm được coi là tốt khi nó chứa đựng những câu hỏi không quá dễ, cũng không quá khó, tức có độ khó vừa phải. Độ khó vừa phải của câu trắc nghiệm tùy thuộc vào dạng câu hỏi được đặt ra. Chẳng hạn, độ khó 50% không thể là độ khó vừa phải của câu trắc nghiệm Đúng- Sai vì bản thân loại câu trắc nghiệm này đã chứa đựng khả năng đáp đúng đến 50%. Do đó, để xác định độ khó vừa phải của câu trắc nghiệm, tỉ lệ may rủi (xác suất may rủi) phải được tính đến (Duong, 1995).

Công thức tính độ khó vừa phải của câu trắc nghiệm:

$$p_{\text{Vừa phải}} = \frac{100\% + \text{Xác suất may rủi}}{2}$$

$$\text{Xác suất may rủi} = \frac{100\%}{\text{Số lựa chọn của câu trắc nghiệm}}$$

$$\text{Xác suất may rủi của loại câu 4 lựa chọn thuyết} = \frac{100\%}{4} = 25\%$$

$$\text{Vậy, độ khó vừa phải của loại câu TN 4 lựa chọn} = \frac{100\% + 25\%}{2} = 62,5\%$$

Tất cả câu hỏi TNKQ trong đề tài này được thiết kế dưới dạng câu hỏi bốn lựa chọn. Để xác định độ khó của mỗi câu hỏi, tiêu chí chính là so sánh với độ khó vừa phải (62,5%). Nếu độ khó của một câu hỏi cao hơn 62,5%, thì câu hỏi đó có xu hướng dễ với sinh viên. Ngược lại, nếu độ khó của câu hỏi thấp hơn 62,5%, câu hỏi đó có xu hướng khó với sinh viên. Trên cơ sở này, xác định khoảng độ khó vừa sức của câu hỏi TNKQ đối với SV bằng cách sử dụng độ khó vừa phải $\pm 7\%$. Trong trường hợp này là $62,5\% \pm 7\%$ (tương đương $0,625 \pm 0,07$), nghĩa là thuộc khoảng 55,5% đến 69,5% (tương đương 0,555 đến 0,695).

Trong đề tài này, nhóm nghiên cứu sử dụng cách so sánh độ khó của bài TNKQ với độ khó vừa phải theo các bước sau:

- Tính điểm trung bình toàn bài của mẫu SV tham gia.
- Tính điểm trung bình lí thuyết (trung bình lí tưởng) dựa trên hình thức câu hỏi của đề thi theo công thức:

$$\text{Trung bình lí thuyết} = \frac{K + T}{2}$$

Trong đó, K = Tổng số câu của bài trắc nghiệm; T là điểm may rủi của bài trắc nghiệm;

$$T = \frac{K}{\text{Số lựa chọn}}$$

Trong trường hợp đề tài này, số câu hỏi mỗi đề thi là 50 câu, mỗi câu có 4 lựa chọn tức

$$T = \frac{50}{4} = 12,5$$

Vậy điểm trung bình lí tưởng hay trung bình lí thuyết (MLT) của mỗi đề trắc nghiệm có 50 câu, loại 4 lựa chọn là:

$$\text{MLT} = \frac{50 + 12,5}{2} = 31,25$$

- Tính độ khó của bài, độ khó vừa phải của bài nhờ phần mềm xử lí trắc nghiệm theo công thức:

Độ khó của bài trắc nghiệm:

$$\text{ĐK bài} = \frac{M}{K} \times 100\%$$

Độ khó vừa phải của bài trắc nghiệm:

$$\text{ĐK vừa phải} = \frac{\text{MLT}}{K} \times 100\% = \frac{31,25}{50} \times 100\% = 62,5\%$$

- So sánh hai độ khó để đưa ra kết luận. Nếu độ khó của bài càng lớn hơn độ khó vừa phải: bài trắc nghiệm là “Dễ”. Ngược lại, bài trắc nghiệm là “Khó” đối với thí sinh. Tương tự như câu trắc nghiệm, bài trắc nghiệm vừa sức thí sinh khi trị số độ khó của bài nằm trong một khoảng xác định bởi độ khó vừa phải $\pm 0,07$. Trong trường hợp này là $62,5\%$ hay $0,625 \pm 0,07$ (Ngo & Ly, 2012).

Như vậy, đối với các đề thi được thực nghiệm, nếu độ khó của các đề thi nằm trong khoảng 0,555 đến 0,695 thì có thể nói đề thi vừa sức với SV.

- **Độ giá trị của bộ câu hỏi TNKQ**

Độ giá trị của bài trắc nghiệm là tiêu chuẩn để xác định trắc nghiệm đó có thực sự đo được cái cần đo hay không. Như vậy, độ giá trị của bài trắc nghiệm tùy thuộc vào việc đo lường cái gì, đo đúng đến mức độ nào và đo trên nhóm đối tượng nào.

Độ giá trị của một phép đo thường được đánh giá như là độ giá trị nội dung (Contentvalidity), độ giá trị cấu trúc (Structurevalidity), độ giá trị tiêu chuẩn (Criterionvalidity) và độ giá trị dự báo (Predictitivevalidity). Độ giá trị nội dung do những chuyên gia về lĩnh vực được trắc nghiệm phân biệt và kết luận. Độ giá trị cấu trúc được quy về các khu vực đo lường, các item hội tụ về một vấn đề, tương quan giữa các item trong nhóm phải tốt hơn tương quan giữa các item ngoài nhóm. Độ giá trị tiêu chuẩn là những so sánh tương quan của trắc nghiệm với một trắc nghiệm chuẩn tương đương đã có sẵn trên một mẫu đồng người, độ giá trị tiêu chuẩn rất khó đánh giá và trong thực tế thường bỏ qua. Độ giá trị dự báo là những kết luận sau khi xử lí, đánh giá số liệu có so sánh với kết quả thực tế kết hợp phỏng vấn tại chỗ. Trong bài viết này, nhóm nghiên cứu chỉ cố gắng thực hiện quy hoạch bài trắc nghiệm, đảm bảo các bước phân tích nội dung và mục tiêu, thiết lập dàn bài trắc nghiệm, để góp phần gia tăng tính giá trị.

3. Kết luận

Bài viết tập trung vào vai trò của kiểm tra và đánh giá trong quá trình dạy học, đặc biệt là phương pháp trắc nghiệm khách quan, và sự cần thiết của việc xây dựng và thử nghiệm câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong học phần GDH tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy tín hiệu tích cực khi xây dựng và thử nghiệm sử dụng tương đối hiệu quả bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan dùng trong học phần GDH. Dựa trên các kết quả thu được, nhóm nghiên cứu sẽ tiếp tục hoàn thiện, kiểm chứng độ chính xác và độ tin cậy của bộ câu hỏi, nhằm hoàn thiện các câu hỏi một cách tối ưu nhất, tạo nguồn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm sử dụng hiệu quả trong đánh giá kết quả học tập của SV. Với bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan ngày càng được cải thiện và đa dạng hơn cả về số lượng và chất lượng trong tương lai, đây sẽ là giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá, đảm bảo chất lượng giáo dục của học phần GDH nói riêng và của Trường ĐHSPTPHCM nói chung.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bailey, P. H., Mossey, S., Moroso, S., Cloutier, J. D., & Love, A. (2012). Implications of multiple-choice testing in nursing education. *Nurse Education today*, 32(6), e40-e44. <https://doi.org/10.1016/j.nedt.2011.09.011>
- DiBattista, D., & Kurzawa, L. (2011). Examination of the quality of multiple-choice items on classroom tests. *Canadian Journal for the Scholarship of Teaching and Learning*, 2(2), Article 4. <https://doi.org/10.5206/cjsotl-rcacea.2011.2.4>
- Duong, T. T. (1995). *Trac nghiệm va do luong thanh qua hoc tap (Phuong phap thuc hanh) [Multiple-choices and measurement of learning outcomes (Practical method)]*. Social Science Publishing House.
- Harland, T. (2020). *University challenge: Critical issues for teaching and learning*. Routledge.
- Ho, V. L., Tran, T. H., Nguyen, D. D., & Nguyen, T. T. H. (2013). Quy trình xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm kiến thức học phần giáo dục học đại cương theo chương trình đào tạo tin chỉ ở Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. [The process of building multiple-choices questions package of Education Foundation Course in credit curriculum at Ho Chi Minh University of Education]. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 45, 51-61.
- Hoang, P. (2008). *Tu dien tieng Viet [Vietnamese Dictionary]*. Da Nang Publishing House.
- Jia, B., He, D., & Zhu, Z. (2020). Quality And Feature of Multiple-Choice Questions in Education. *Problems of Education in the 21st Century*, 78(4), 576-594. <https://doi.org/10.33225/pec/20.78.576>
- Liu, Q., Wald, N., Daskon, C., & Harland, T. (2023). Multiple-choice questions (MCQs) for higher-order cognition: Perspectives of university teachers. *Innovations in Education and Teaching International*, 1-13. <https://doi.org/10.1080/14703297.2023.2222715>
- Ministry of Education and Training. (2021). *Thong tu so 08/2021/TT-BGDĐT Ban hanh Quy che dao tao trinh do dai hoc [Circular No. 08/2021/TT-BGDĐT Promulgating the Regulation on University Education]*. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=203159>
- Ngo, D. Q., & Ly, M. T. (2012). *Xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn thống kê xã hội tại một số trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh [Building multiple-choices question bank for Social Statistics course at some universities of Ho Chi Minh City]*. Ministerial Level Projects.
- Tran, T. T. O. (2007). *Danh gia va do luong ket qua hoc tap [Assessment and Measurement of Learning Outcomes]*. University of Education Publishing House.
- Vo, T. H. T., Tran, T. H., Nguyen, K. T., & Hoang, V. M. (2013). Xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm kiến thức học phần giáo dục học phổ thông theo chương trình đào tạo tin chỉ ở trường Đại học Sư phạm Hồ Chí Minh [Building multiple-choices questions package for General Education in credit curriculum Ho Chi Minh University of Education]. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 48, 114-123.
- Vu, B. T. (2015). Xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội [Developing a Set of Objective Multiple-Choice Questions in Assessing Learning Outcomes for the Education Studies Course at Hanoi Pedagogical University]. *Vietnam Journal of Education*, 366(2), 54-57.

**MULTIPLE-CHOICE QUESTION TEST BANK FOR A COURSE
IN HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION**

Dang Anh Hong, Nguyen Thi Thao Anh, Nguyen Dac Thanh, Nguyen Tuan Kiet*

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Nguyen Dac Thanh – Email: thanhnd@hcmue.edu.vn*

Received: November 17, 2023; Revised: November 22, 2023; Accepted: December 21, 2023

ABSTRACT

The article analyzes the MCQ method and its significance in creating a positive and objective learning environment. Emphasis is placed on the construction of and piloting MCQs as a tool for assessing students' learning outcomes, contributing to the development of future teaching staff, and ensuring continuous improvement in education. The article describes how MCQs were developed for the EDSC course and reports the results of the pilot to evaluate the quality of the test bank. The results can aid in enhancing and optimizing the quality of EDSC's MCQs, thereby improving the effectiveness of assessing students' learning outcomes in this course in the future.

Keywords: education; multiple-choice questions; testing and evaluation